

Bản án số: 261/2020/DS-ST

Ngày: 21/08/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Yển

Ông Lê Văn Ngọc

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T:* Bà Võ Ngọc Liên Hương - KSV

Ngày 21 tháng 08 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-DS ngày 03/04/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐST-DS ngày 22/07/2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Lê T, sinh năm 1949

Địa chỉ: đường M, phường L, quận K, TP Hồ Chí Minh.

*- Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Phan Thúy N, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn - ông Lê T trình bày: Ngày 20/4/2018, ông có cho ông Trần Văn H vay số tiền là 190.000.000 đ, trong giấy vay ông H hứa trả trong vòng 5 ngày nhưng sau đó ông H đi luôn không trả tiền cho ông, ông có gặp ông H đòi nợ, ông H hứa sẽ trả lãi 5%/ tháng (hứa miệng không lập văn bản) nhưng sau đó vẫn không trả cho ông đồng nào. Sau khi ông có đơn khởi kiện thì ông H có chuyển trả cho ông tổng cộng 30 triệu đồng. Nay ông yêu cầu ông H và vợ là bà N phải trả cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 160.000.000 đ và tiền lãi là 1% /tháng tính từ thời điểm mượn tiền 20/4/2018 cho đến nay.

- Bị đơn – ông Trần Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Phan Thúy N vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn H phải trả cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 160.000.000 đ và tiền lãi tính từ ngày 26/4/2018 cho đến nay với mức lãi suất theo quy định của pháp luật .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và bà Phạm Phan Thúy N có địa chỉ cư trú tại đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh trả tiền theo giấy ghi nợ ngày 20/4/2018 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 20/4/2018, ông Trần Văn H có ghi giấy mượn ông Lê T số tiền 190.000.000 đ hạn 5 ngày trả, trong giấy nợ này không ghi lãi suất, ông T trình bày ông H có hứa hạn trả lãi suất 5%/ năm nhưng ông không có chứng cứ chứng minh về sự hứa hạn này, sau khi ông T khởi kiện đòi nợ, ông H có chuyển trả cho ông T tổng cộng 30.000.000 đ. Nay ông T yêu cầu ông H trả số tiền còn lại là 160.000.000 đ và lãi suất tính từ ngày 26/4/2018 đến nay với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 0.83%/ tháng được tính như sau :  $160.000.000 \text{ đ} \times 0.83\% / \text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 36.962.666 \text{ đ}$ , bị đơn ông Trần Văn H đã được tổng đạt thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời « Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ » số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận T đối với ông Trần Văn H để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 , Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Lê T

Ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho ông Lê T số tiền nợ gốc là: 160.000.000 đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi tính từ ngày 26/4/2018 đến ngày 21/8/2020 là: 36.962.666 đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), tổng cộng: 196.962.666 đ (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời « Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ » số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận T đối với ông Trần Văn H để đảm bảo việc thi hành án

2. Về án phí: Ông Trần Văn H phải nộp án phí sơ thẩm là 9.848.133 đ ( Chín triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn một trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn lại cho ông Lê T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.225.000 đ (Năm triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038048 ngày 12/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**

